

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-PT  
Ngày 29 - 12 - 2022  
V/v tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 24/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự;

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1978, (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

**2. Bị đơn:** Chị Châu Phương T, sinh năm 1983, (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Trà Khứa, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Việt Quỳnh, Luật sư - Văn phòng Luật sư Trần Đức Hùng và Công sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn chị Châu Phương T, sinh năm 1983.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2022 và lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H và bị đơn chị Châu Phương T thống nhất xác định: Anh, chị đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 23/01/2013 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V sinh ngày 05//2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, theo Quyết định số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B và thực thể mỗi người nuôi một con chung theo sự thỏa thuận trên.

Theo anh H xác định, sau ly hôn chị T chỉ nuôi cháu Minh V được 03 tháng thì để cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, chăm sóc còn chị T đi nước ngoài không trực tiếp nuôi con, nên từ tháng 08/2020 anh đến nhà chị T xin đón cháu về nội chơi sau đó trả lại, nhưng anh H không giao lại con mà giữ lại nuôi đến tháng 6/2022 chị T về Việt Nam nhận con lại nuôi. Trong thời gian anh trực tiếp nuôi cháu Minh V mới 15 tháng tuổi nhưng cháu vẫn phát triển bình thường, chị em quần quýt nhau, cháu đã quen sống với anh và chị của cháu ổn định, thu nhập hàng tháng của anh khoảng 30.000.000 đồng từ việc nuôi tôm và dịch vụ chạy xe thuê do anh làm chủ, anh có đủ điều kiện nuôi con, nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Theo chị T xác định, sau khi ly hôn chị và anh H mỗi người nuôi một con chung theo thỏa thuận, trong thời gian nuôi con chị có đi làm ăn, buôn bán hàng công nghệ thực phẩm sang Đài Loan, nhưng một vài tháng mới đi một lần vài ngày thì về. Tuy nhiên, lần xuất cảnh tháng 8/2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Việt Nam và Đài Loan không cho công dân qua lại, nên chị không về được, đến tháng 6/2022 tình hình dịch bệnh giảm căng thẳng, Việt Nam cho công dân về nước nên chị về nước và đến gặp anh H mang con về nuôi từ tháng 6/2022 đến nay ổn định, cháu vẫn được đi học bình thường. Nay chị không đồng ý việc giao cháu Minh V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện nay chị có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian nuôi con và cũng không còn buôn bán hàng sang Đài Loan nữa. Nên yêu cầu Tòa án giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Từ nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với chị Châu Phương T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Châu Phương T giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Quyết định này thay đổi cho Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về phần con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 03/10/2022, chị Châu Phương T kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Việt Quỳnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Châu Phương T trình bày: Theo xác nhận của phòng Cảnh sát xuất nhập cảnh, Công an thành phố B thể hiện việc chị T xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam 06 lần, lần 1 xuất cảnh ngày 19/12/2019, nhập cảnh ngày 23/12/2019; lần 2 xuất cảnh ngày 21/8/2020, nhập cảnh ngày 26/8/2020; lần 3 xuất cảnh ngày 22/8/2022, nhập cảnh ngày 27/9/2022 đến nay chưa có thông tin xuất cảnh. Như vậy, việc chị T xuất cảnh đi nước ngoài để làm ăn, buôn bán là có cơ sở, chỉ lần xuất cảnh ngày 21/8/2020 do tình hình dịch Covid-19 nên chị T không về Việt Nam được, khi dịch bệnh được kiểm soát thì chị T về Việt Nam để trực tiếp chăm sóc cháu Minh V. Do đó, việc anh H xác định chị T không trực tiếp nuôi con mà giao cho ngoại nuôi là không có căn cứ. Từ khi chị T nuôi cháu Minh V từ ngày 22/8/2022 đến nay cháu Minh V vẫn phát triển bình thường và vẫn được đi học như những đứa trẻ cùng trang lứa, để giữ cuộc sống ổn định cho cháu Minh V, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Châu Phương T, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giao cháu Minh V cho chị T nuôi dưỡng theo như sự thỏa thuận giữa anh H và chị T khi ly hôn.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật, việc giao, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định trong thời gian chị T nuôi con cháu vẫn phát triển bình thường, vẫn được đi học, việc Tòa án giao cháu Minh V cho chị T nuôi dưỡng là ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T khi ly hôn, không có căn cứ xác định chị T không đủ các điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị T, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án Hôn nhân và gia

đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giao cháu Minh V cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của chị Châu Phương T nộp trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Các đương sự, Kiểm sát viên có mặt tại phiên tòa theo quy định tại Điều 294 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thể hiện các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tuy nhiên, theo anh H xác định, trong thời gian chị T nuôi con, nhưng chị T không trực tiếp nuôi con mà giao lại cho bà ngoại và dì của cháu nuôi dưỡng, còn chị T xuất cảnh sang Đài Loan sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận nuôi con của anh chị khi ly hôn là phù hợp pháp luật và Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đang có hiệu lực pháp luật, khi không có căn cứ cho rằng cháu Minh V bị bạo hành hoặc không được chăm sóc chu đáo nhưng anh H đến nhà chị Thảo mang con về nhà nuôi khi chưa được sự đồng ý của chị T là chưa chấp hành đúng theo quyết định của Tòa án đang có hiệu lực.

[3.1] Xét lời trình bày của anh H cho rằng trong thời gian nuôi con, chị T không trực tiếp nuôi con mà xuất cảnh đi Đài Loan sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Công văn số 157/QLXNC ngày 03/10/2022 của phòng Cảnh sát xuất nhập cảnh, Công an thành phố B xác định chị T xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam 06 lần, lần 1 xuất cảnh ngày 19/12/2019, nhập cảnh ngày 23/12/2019; lần 2 xuất cảnh ngày 21/8/2020, nhập cảnh ngày 26/8/2020; lần 3 xuất cảnh ngày 22/8/2022, nhập cảnh ngày 27/9/2022 đến nay chưa có thông tin xuất cảnh. Như vậy, có cơ sở xác định việc chị Thảo xuất cảnh sang Đài Loan không phải để định cư, sinh sống mà mỗi lần xuất cảnh, nhập cảnh không quá một tháng, chỉ lần xuất cảnh 21/8/2020 đến 28/6/2022 đúng thời điểm tình hình dịch Covid-19 đang bùng phát, các quốc gia thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, hạn chế việc đi lại giữa công dân hai nước, nên chị T không thể nhập cảnh về Việt Nam được, từ lần nhập cảnh ngày 27/9/2022 đến nay chị T không còn xuất cảnh sang Đài Loan nữa. Do đó, việc anh

H xác định chị T không trực tiếp nuôi con mà giao cho bà ngoại và dì của cháu nuôi dưỡng là không có căn cứ.

[3.2] Xét thời gian chị T nuôi con từ khi ly hôn đến tháng 8/2020 và từ tháng 6/2022 đến nay cháu Minh V vẫn phát triển bình thường và vẫn được đi học như những đứa trẻ cùng trang lứa và đang có cuộc sống ổn định, trong quá trình tố tụng anh H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh trong thời gian chị T nuôi con, cháu Minh V bị ngược đãi, bạo hành hay không được chăm sóc chu đáo để làm căn cứ cho yêu cầu thay đổi việc nuôi con của anh, theo giấy xác nhận của trường Mầm non hiện cháu Minh V đang học tại trường.

[3.3] Xét về các điều kiện nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh H đều có đủ các điều kiện để nuôi con, không ai bị hạn chế quyền nuôi con theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, trong quá trình tố tụng anh H và chị T đều xác định có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con.

Xét về quyền lợi mọi mặt của cháu Minh V. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2022 cháu Nguyễn Ngọc Minh Vy trên 36 tháng tuổi nhưng dưới 07 tuổi, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì ngoài điều kiện kinh tế còn đòi hỏi điều kiện về thời gian, về độ tuổi của cháu thì cần đến sự chăm sóc, giúp đỡ nhiều hơn từ người mẹ trong từng miếng ăn, giấc ngủ và trong việc học tập của cháu. Hơn nữa hiện tại anh H cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 23/01/2013, nên việc giao cháu Minh V cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, tạo điều kiện cho việc chăm sóc các cháu tốt hơn. Khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm chỉ đánh giá việc chị T đi xuất cảnh sang Đài Loan để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, thay đổi việc nuôi con là chưa xem xét, đánh giá toàn diện về điều kiện của người trực tiếp nuôi con và quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích đề nghị của Luật sư là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm mặc dù các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nhưng việc chấp nhận kháng cáo của chị Châu Phương T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, nên chị T không phải chịu án phí.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14,

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Châu Phương T không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của chị Châu Phương T, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với chị Châu Phương T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019 cho chị Châu Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019, không ai được quyền ngăn cản.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về phần con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh V, sinh ngày 05/5/2019.

4. Về án phí, lệ phí sơ thẩm, phúc thẩm:

4.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Minh H và chị Châu Phương T không phải chịu.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm chị Châu Phương T không phải chịu, chị Châu Phương T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0007886 ngày 04/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**